



qiáng wēi sè

蔷薇色

noun · rose color (pinkish red)

Example Sentence

Tā xǐ huan qiáng wēi sè de qún zi

她喜欢蔷薇色的裙子。

She likes rose-colored skirts.

Trace each character, then write the word on your own.

蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷
薇	薇	薇	薇	薇	薇					
薇	薇	薇	薇	薇	薇	薇	薇	薇	薇	薇
薇	薇	薇	薇	薇	薇	薇	薇			
色	色	色	色	色	色	色	色	色		